

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2018

V/vụ án: "Ly hôn và  
nuôi con chung"

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trịnh Phước Đ** – Nơi công tác: Chủ tịch hội chữ thập đỏ huyện Phú Quốc.

2/ Ông **Nguyễn Phước L** – Nơi công tác: Giám đốc Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

- Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Mỹ P**- Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2018, về vụ án: "**Ly hôn và nuôi con chung**" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXX-ST ngày 25/5/2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số 48 ngày 11/6/2018, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985

\* **Bị đơn:** Anh **Tống Văn M**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

\* **Con chung:** **Tống Nguyễn Anh T**, sinh ngày 12/02/2018

Cùng địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, thị trấn A, huyện PQ, tỉnh KG.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vào tháng 01 năm 2017, chị Nguyễn Thị T và anh Tống Văn M tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Thới ngày 01/6/2017.

Ngay khi bắt đầu cuộc sống hôn nhân đã không hạnh phúc nguyên do vợ chồng không đồng quan điểm, nên thường xuyên cự cãi nhau, anh Minh không lo làm ăn còn có tính cờ bạc, số đề, anh sống không có trách nhiệm với gia đình, chị T đã khuyên bảo và để anh M có thời gian sửa đổi, nhưng anh vẫn không sửa đổi mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, nên tháng 11/2017 chị đã làm đơn xin ly hôn anh M và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T không còn tình cảm với anh M, có cố gắng kéo dài thời gian thì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Chị T, anh M có với nhau 01 người con tên Tống Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/02/2018. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản và nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Tống Văn M trình bày tại bản tự khai như sau: anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung như chị T trình bày, nguyên nhân chị T xin ly hôn anh là do bất đồng về quan điểm trong công việc và kinh tế và anh thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ con, anh hứa sẽ sửa đổi tất cả để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**Về thủ tục tố tụng:** Anh Tống Văn M là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lợi các lần Thông báo mở phiên họp, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Minh đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa, tại phiên Tòa hôm nay anh M vẫn không có mặt. Theo quy định pháp luật tại

Điều 177; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất xét xử vắng mặt anh Tổng Văn M .

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Tổng Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Thới ngày 01/6/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T xác định khả năng đoàn tụ không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm với anh M nên chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh M. Đối với anh M Tòa án đã nhiều lần đến nhà để tổng đạt, niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa. Xem như anh M không muốn nêu kéo, hàn gắn tình cảm giữa anh và chị T. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Tổng Văn M.

**Về con chung:** Chị T anh M có với nhau 01 người con chung Tổng Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/02/2018. Tại phiên tòa chị T cũng nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX sơ thẩm chấp nhận giao con chung là cháu Anh T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

Anh M có quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con anh M, chị T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

**Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28; 35; Điều 177; 227; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Tống Văn M.

**2/ Về quan hệ con chung:** Giao cháu Tống Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/02/2018, cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu, HĐXX không xét.

Anh M có quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con anh M, chị T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**3/ Về quan hệ tài sản và công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết HĐXX không xem xét.

**4/ Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo biên lai thu số 0006448 ngày 19/12/2017, nay chuyển thành án phí. Anh M không phải nộp án phí.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai, chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Tư pháp TT An Thới huyện PQ
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hồng Tâm**